

NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG KỸ NĂNG NGHE VÀ CHIẾN LƯỢC CẢI THIỆN KỸ NĂNG NGHE CHO SINH VIÊN KHOA TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Tạ Thị Thanh Hiền⁺,
Ngô Thị Thu Trang,
Nguyễn Thế Hải

Trường Đại học Hà Nội
⁺Tác giả liên hệ • Email: hienttt@hamu.edu.vn

Article history

Received: 07/02/2025

Accepted: 17/3/2025

Published: 05/5/2025

Keywords

English listening skills,
students' difficulties,
strategies to improve
listening skills, English
listening comprehension

ABSTRACT

Listening comprehension is a fundamental skill in foreign language learning, essential for effective communication and successful task completion. However, first-year students in the English for Specific Purposes Department (ESPD) at Hanoi University generally face significant challenges in this area, which hinders their overall language proficiency. This study adopts a mixed-method approach to investigate specific difficulties these students encounter and to propose strategies for improvement. Quantitative data, collected through surveys and listening assessments, highlights key challenges such as inferring the meanings of unfamiliar words, identifying main ideas, and understanding diverse regional accents. Qualitative data, obtained from focus group discussions during listening lessons, provides deeper insights into these difficulties. Additionally, external factors such as ambient noise and inadequate listening equipment are discussed. Based on the findings, the study proposes targeted interventions, including contextual guessing, recognizing discourse markers, and employing effective note-taking strategies. This paper also acknowledges the limitations such as sample size constraints and its focus on academic settings. Future research should expand the scope, integrate technology-based learning solutions, and explore real-life listening contexts to enhance students' adaptability and language skills.

1. Mở đầu

Tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ quốc tế, được sử dụng rộng rãi trong học thuật, công việc (Crystal, 2003) và đóng vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực như Khoa học, Công nghệ, Hàng không, Thương mại, Du lịch và Internet (Hoang, 2010). Kỹ năng nghe đóng vai trò quan trọng trong giao tiếp, giúp người học tiếp nhận đầu vào ngôn ngữ và cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh (Rost, 2024). Đặc biệt, với những người học trong môi trường không sử dụng tiếng Anh bản ngữ, kỹ năng này càng thiết yếu (Cross, 1998). Tuy nhiên, nhiều người học gặp khó khăn do tốc độ nói nhanh, ngữ điệu phức tạp, sự khác biệt về từ vựng, phát âm giữa các phương ngữ và sự đa dạng của các tình huống nghe (Field, 2008). Những trở ngại này có thể ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp hiệu quả, khi người học không chỉ cần nhận diện từ ngữ mà còn phải hiểu đúng thông điệp trong ngữ cảnh cụ thể (Vandergrift & Goh, 2018). Để khắc phục, người học cần áp dụng các chiến lược như nghe chủ động, dự đoán thông tin và sử dụng tín hiệu ngữ cảnh (Vandergrift & Goh, 2018), đồng thời kết hợp phương pháp chia nhỏ thông tin và hỗ trợ từng bước để xử lý thông tin hiệu quả hơn (Field, 2008). Nghiên cứu này xác định các vấn đề phổ biến mà sinh viên (SV) gặp phải và đề xuất các chiến lược để cải thiện kỹ năng nghe hiểu của họ, bao gồm: (1) Phân tích những khó khăn ở kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh; (2) Đề xuất các chiến lược giúp SV vượt qua những khó khăn và cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh hiệu quả.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận

2.1.1. Khả năng hiểu nghe

Theo Howatt và Dakin (1974), nghe là quá trình nhận diện và hiểu lời nói, bao gồm việc hiểu giọng điệu, phát âm, ngữ pháp, từ vựng. Đây là kỹ năng nền tảng giúp tiếp thu ngôn ngữ và phát triển các kỹ năng khác. Hansan (2000). Khả năng hiểu nghe là một quá trình tương tác, trong đó người nghe xây dựng ý nghĩa dựa trên âm thanh, từ vựng, ngữ pháp và các dấu hiệu ngữ cảnh (Rost, 2002, dẫn theo Hamouda, 2013).

Các nghiên cứu gần đây nhấn mạnh vai trò của nhận thức siêu nhận thức trong nghe hiểu. Việc ý thức và điều chỉnh chiến lược nghe giúp cải thiện đáng kể khả năng hiểu (Vandergrift & Goh, 2018). Ngoài ra, kỹ thuật “phân đoạn thông tin” cũng hỗ trợ xử lý thông tin hiệu quả hơn (Field, 2008).

2.1.2. Khó khăn trong kỹ năng nghe hiểu

Goh (2000) mô tả các vấn đề trong kỹ năng nghe là những yếu tố bên trong và bên ngoài cản trở quá trình xử lý và hiểu văn bản nghe. Brown (2001) đã liệt kê 8 đặc điểm của ngôn ngữ nói gây khó khăn cho người học: (1) Cụm từ - lời nói được chia nhỏ theo nhóm từ, yêu cầu người học nhận diện cấu trúc này; (2) Sự rườm rà - ngôn ngữ nói chứa nhiều lặp lại, giúp người học tận dụng tính dư thừa để hiểu ý chính; (3) Hình thức rút gọn - các dạng rút gọn âm thanh, hình thái và cú pháp có thể gây khó khăn vì không quen thuộc với tiếng Anh viết; (4) Biến số hiệu suất - sự ngắt ngừng, chỉnh sửa khi nói ảnh hưởng đến khả năng hiểu; (5) Ngôn ngữ thông tục - bao gồm tiếng lóng, thành ngữ và kiến thức văn hóa làm cản trở sự hiểu biết; (6) Barlett's Test - người học cần làm quen với các mức tốc độ khác nhau và ít khoảng dừng; (7) Trọng âm, nhịp điệu, ngữ điệu - yếu tố quan trọng giúp nhận biết câu hỏi, sắc thái ý nghĩa; (8) Tương tác - đàm phán ý nghĩa, yêu cầu làm rõ và luân phiên lượt nói là kỹ năng cần thiết trong hội thoại.

Ngoài ra, Ghoneim (2013) và Underwood (1989) xác định một số trở ngại như: *Tốc độ nói* quá nhanh, vượt ngoài khả năng kiểm soát; *Không thể nghe lại* một câu nói nhiều lần; *Vốn từ vựng hạn chế*; *Khó nhận diện được tín hiệu chuyển ý*; *Mất tập trung* khi nghe và *Thiếu kiến thức ngữ cảnh*.

Các nghiên cứu gần đây nhấn mạnh công nghệ giúp cải thiện kỹ năng nghe hiểu. Ứng dụng nhận diện giọng nói và học trực tuyến hỗ trợ luyện nghe linh hoạt, phản hồi tức thì (Rost, 2024). Học tập kết hợp cũng nâng cao hiệu quả (Garrison & Vaughan, 2018). Ngoài ra, kỹ năng này cần phát triển trong bối cảnh đa văn hóa, kết hợp công nghệ, phương pháp truyền thống và nhận thức văn hóa (Byram, 2021).

2.2. Khái quát chung về khảo sát

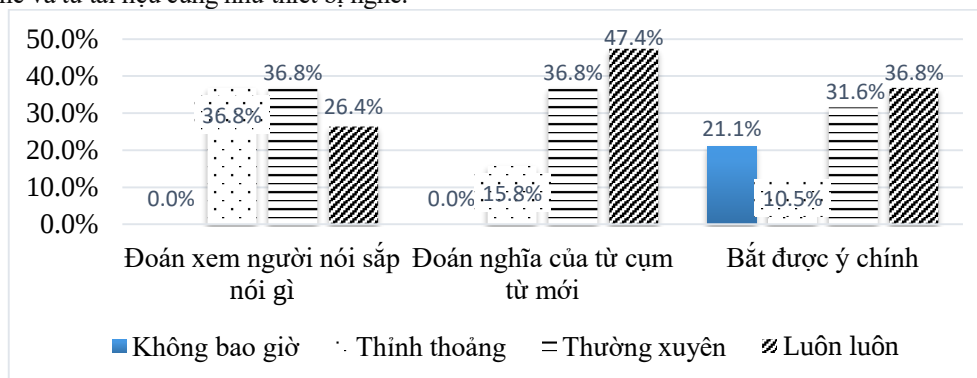
Nghiên cứu được thực hiện tại Khoa Tiếng Anh chuyên ngành (ESPD), Trường Đại học Hà Nội, nơi giảng dạy tiếng Anh cho SV năm nhất thuộc nhiều ngành khác nhau. Khoa cung cấp ba khóa học: Tiếng Anh cơ bản, Tiếng Anh học thuật và Tiếng Anh chuyên ngành. Mỗi lớp học có 25-30 SV, được trang bị đầy đủ thiết bị hỗ trợ giảng dạy. Khảo sát được tiến hành với 60 SV năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh từ các lớp 3C-C24 và 1C-24. Tất cả đều 18 tuổi, trong đó gần 60% là nam, 40% là nữ. Thời gian khảo sát: từ 25/11 đến 13/12/2024.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, kết hợp các phương pháp định lượng và định tính để tạo ra một cái nhìn toàn diện và vững chắc về các khó khăn trong việc nghe hiểu trong nhóm đối tượng nghiên cứu. Nghiên cứu dựa trên kết quả học tập của SV trong các giờ học kỹ năng nghe. Tác giả cho SV làm các bài tập luyện tập và ghi lại kết quả của SV, từ đó cho SV báo cáo lại các lỗi họ thường mắc phải sau khi làm bài nghe. Ngoài ra, SV tham gia bảng khảo sát ngắn.

2.3. Kết quả khảo sát

2.3.1. Những vấn đề chủ quan từ phía người nghe

Để xác định các vấn đề gặp phải, SV được yêu cầu đánh giá mức độ thường xuyên xảy ra của các khó khăn theo thang đo từ “không bao giờ” đến “luôn luôn”. Các vấn đề được phân thành hai nhóm chính: những vấn đề xuất phát từ người nghe và từ tài liệu cũng như thiết bị nghe.

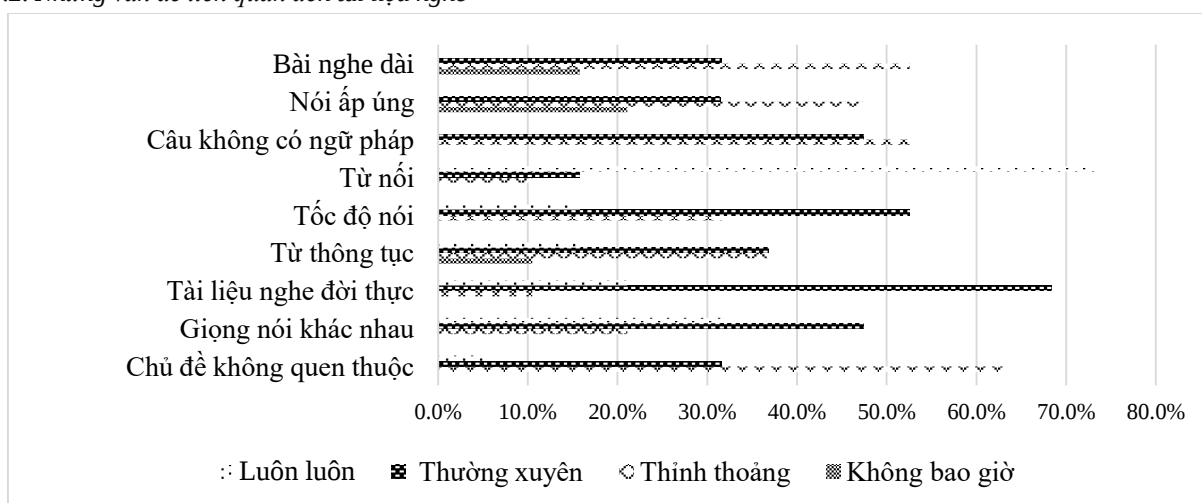


Hình 1. Các vấn đề chủ quan từ phía người nghe

Vấn đề lớn nhất mà SV luôn gặp phải là đoán nghĩa của từ hoặc cụm từ không quen thuộc. Có 47,4% SV tham gia khảo sát thường xuyên gặp khó khăn trong việc hiểu đầy đủ nội dung. Một số người nghe cho rằng nghĩa của bài nghe phụ thuộc vào những từ không quen thuộc, vì vậy họ cảm thấy cần một vốn từ vựng phong phú hơn. Khi gặp

một từ mới, họ có xu hướng tìm hiểu ý nghĩa của từ đó thay vì suy đoán nghĩa từ ngữ cảnh (Hasan, 2000). Một SV lớp 3CC-24 trả lời khi được hỏi kĩ hơn về khó khăn về từ vựng cho biết: “Em thường gặp khó khăn khi nhận diện từ vựng, đặc biệt là khi người nói sử dụng cách phát âm không quen thuộc hoặc nói quá nhanh. Điều này khiến em mất nhiều thời gian để hiểu nội dung”. Vấn đề thứ hai là dự đoán nội dung mà người nói đề cập, với 36,8% SV gặp khó khăn. Trên thực tế, kĩ năng dự đoán mang lại nhiều lợi ích trong việc hiểu bài nghe. Theo Hasan (2000), nguyên nhân của vấn đề này là do thói quen nghe từng từ một thay vì tập trung vào các dấu hiệu hỗ trợ dự đoán nội dung. Vấn đề thứ ba là nhận diện ý chính trong bài nghe. Nếu SV không thể xác định được ý chính, họ sẽ khó hiểu được nội dung cốt lõi. 36,8% SV tham gia khảo sát gặp khó khăn trong việc xác định ý chính vì họ tập trung quá nhiều vào từng từ đơn lẻ. Điều này khiến họ không thể nhận diện từ khóa hoặc từ nội dung quan trọng trong bài nghe.

2.3.2. Những vấn đề liên quan đến tài liệu nghe



Hình 2. Các vấn đề liên quan đến tài liệu nghe

Hình 2 cho thấy rằng các chủ đề không quen thuộc đôi khi gây ra vấn đề trong việc hiểu khi nghe. 63,2% SV gặp khó khăn với các chủ đề không quen thuộc (thỉnh thoảng), trong khi 36,8% thường xuyên hoặc luôn gặp vấn đề này. Tài liệu nghe có thể bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống và xã hội, chẳng hạn như báo cáo kinh doanh, hội thoại hàng ngày hoặc các vấn đề chính trị, khiến người nghe bối rối. Khi phải đối mặt với một bài nghe chứa đầy thuật ngữ chuyên ngành, SV sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Hình 2 cũng chỉ ra rằng sự đa dạng về giọng điệu gây khó khăn cho SV trong việc nghe hiểu, do họ có ít cơ hội tiếp xúc với các giọng khác nhau. Kết quả từ bảng 2 cho thấy 47,4% và 31,5% SV gặp phải vấn đề này. Ví dụ, nếu người học nghe người Pháp nói tiếng Anh, họ sẽ gặp khó khăn trong việc hiểu do ảnh hưởng của ngữ điệu tiếng Pháp. Yagang (1994) khẳng định rằng người nghe có xu hướng quen với giọng mà họ nghe nhiều nhất. Nếu SV chỉ tiếp xúc với giọng Anh - Anh hoặc Anh - Mỹ tiêu chuẩn, họ sẽ gặp khó khăn khi nghe các giọng khác. Một SV lớp 1C-24 bày tỏ: “Em có thể hiểu tốt giọng Anh - Mỹ, nhưng khi nghe giọng Anh - Úc hoặc Anh - Ấn, em gần như không nhận diện được các từ”.

Ngoài ra, ngôn ngữ tự nhiên và tài liệu nghe thực tế gây ra nhiều khó khăn cho SV. Phần lớn SV đã quen với tài liệu được thiết kế dành riêng cho việc giảng dạy, vốn đã được đơn giản hóa và ít sử dụng tiếng Anh thông tục. Hơn nữa, SV trong trường chủ yếu học tiếng Anh với giảng viên không phải là người bản xứ. Do đó, khi nghe một cuộc hội thoại không chính thức, họ cảm thấy khó khăn hơn so với khi nghe một bài giảng trang trọng.

2.3.3. Đặc điểm ngôn ngữ

Nói âm và nuốt âm: Nói âm: 73,7% SV cho rằng đây là trở ngại phổ biến nhất khi nghe, vì họ đã quen với việc nghe từng từ riêng lẻ. Khi nói nhanh, các từ có thể được nối lại với nhau, khiến người nghe khó nhận diện từng từ một; Nuốt âm: Một số âm hoặc âm tiết có thể bị lược bỏ khi nói nhanh, làm cho SV khó nhận biết từ vựng. Điều này khiến người học khó hiểu toàn bộ câu nói. Một nam sinh lớp 1C-24 cho biết: “Khi người bản xứ nói nhanh và nối âm giữa các từ, em thấy rất khó để tách từng từ ra. Em thường chỉ bắt kịp một vài từ riêng lẻ nhưng không hiểu được toàn bộ câu nói.”

Cấu trúc câu phức tạp: 7,4% SV gặp khó khăn khi nghe những câu có cấu trúc phức tạp hoặc không quen thuộc. Hasan (2000) cho rằng khó khăn trong việc hiểu khi nghe một phần xuất phát từ các thành phần cấu trúc của văn

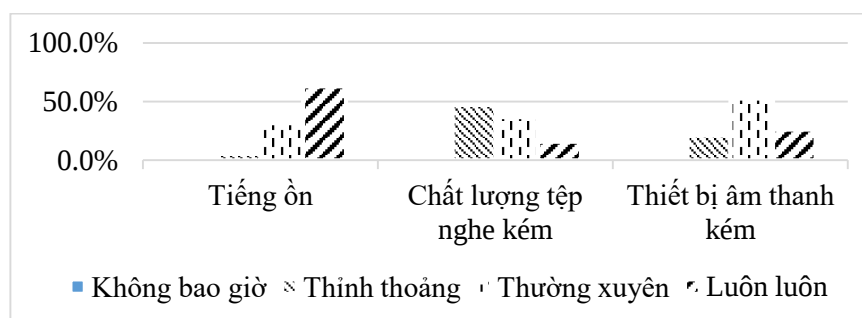
bản. Trong hội thoại không chính thức, nhiều câu có thể không đúng ngữ pháp hoặc chứa nhiều ngập ngừng. 78,9% SV cảm thấy khó hiểu các câu nói do sự ngập ngừng và lỗi ngữ pháp trong hội thoại thực tế.

Độ dài văn bản: 84,2% SV cho rằng văn bản nghe dài là một trở ngại. Nghe trong thời gian dài có thể gây áp lực, khiến SV khó tập trung và đạt hiệu quả cao. Khi bài nghe quá dài, SV cần có kỹ năng ghi chép nhưng hầu hết SV đều gặp khó khăn với kỹ năng này. Nếu phải nghe liên tục trong thời gian dài, SV có thể bị quá tải thông tin, dẫn đến mất tập trung và không theo kịp nội dung. Theo Hasan (2000), điều này có thể do giới hạn về trí nhớ ngắn hạn khi nghe ngôn ngữ mục tiêu. SV cần được hướng dẫn cách ghi chép trong khi nghe và rèn luyện khả năng tập trung để cải thiện kỹ năng nghe hiểu.

2.3.4. Các vấn đề xuất phát từ yếu tố khách quan

Không chỉ những khó khăn đến từ nội dung bài nghe, người nghe hay người nói, mà còn xuất phát từ môi trường xung quanh SV.

Hình 3 cho thấy 63,1% SV phải đối mặt với vấn đề về tiếng ồn. Nếu bài nghe được thực hiện trong môi trường có nhiều tiếng ồn, SV sẽ không đạt được kết quả tốt trong việc nghe hiểu. Trước tiên, tiếng ồn khiến SV mất tập trung, dù cố gắng đến đâu để tập trung vào bài nghe.



Hình 3. Các yếu tố khách quan khác

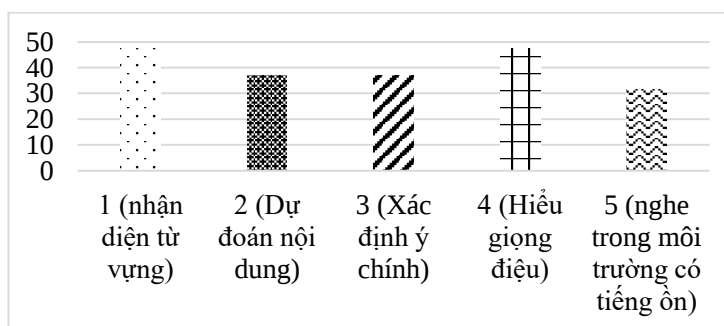
Một vấn đề khác đến từ chất lượng kém của băng cassette hoặc đĩa nghe. Ví dụ, băng cassette có thể được ghi lại trong môi trường ồn ào hoặc đã qua sử dụng trong một thời gian dài, làm giảm chất lượng âm thanh. Thiết bị nghe kém chất lượng cũng là một trở ngại đối với SV khi nghe. Phòng học ngôn ngữ là địa điểm lý tưởng để hỗ trợ SV trong quá trình nghe hiểu. Một phòng nghe được cách âm tốt sẽ giúp ngăn chặn tiếng ồn bên ngoài. Bên cạnh đó, việc sử dụng máy ghi âm hoặc đầu phát CD chất lượng cao sẽ giúp cải thiện trải nghiệm nghe hơn so với thiết bị cũ. Theo một SV nữ lớp 3CC-24, “Tiếng ồn trong lớp học đôi khi làm em mất tập trung, khiến em không thể nắm bắt đầy đủ nội dung bài nghe. Em nghĩ, nếu có không gian yên tĩnh hơn hoặc sử dụng tai nghe chất lượng tốt, kỹ năng nghe của em sẽ được cải thiện đáng kể.”

2.3.5. Kết quả từ bài kiểm tra nghe

Phần này phân tích những khó khăn cụ thể mà SV gặp phải dựa trên kết quả bài kiểm tra nghe hiểu. Bài kiểm tra được thiết kế để đánh giá các thách thức liên quan đến nhận diện từ vựng, dự đoán nội dung, xác định ý chính, hiểu giọng điệu khác nhau và nghe trong môi trường có tiếng ồn.

Bài 1. Nhận diện từ vựng: Phần đầu tiên của bài kiểm tra yêu cầu SV xác định nghĩa của các từ trong một cuộc thảo luận kinh doanh. Kết quả cho thấy 47,4% SV gặp khó khăn trong việc hiểu các thuật ngữ quan trọng, đặc biệt là các cụm từ mang tính thành ngữ như “leverage the market.” Nhiều SV chọn sai đáp án, cho thấy họ vẫn có xu hướng dịch từng từ một thay vì suy luận ý nghĩa từ ngữ cảnh. Điều này chỉ ra rằng SV cần được hướng dẫn các chiến lược đoán nghĩa từ ngữ cảnh để cải thiện hiệu suất nghe hiểu.

Bài 2. Dự đoán nội dung: SV gặp khó khăn đáng kể trong việc dự đoán chủ đề của một cuộc trò chuyện dựa trên những gợi ý ban đầu. Khoảng 36,8% SV không xác định chính xác thông tin quan trọng hoặc dự đoán sai nội dung tiếp theo. Nguyên nhân chủ yếu là do họ chưa sử dụng hiệu quả chiến lược nghe chủ động, chẳng hạn như tận dụng



Hình 4. Kết quả ở các bài kiểm tra nghe

kiến thức nền hoặc các tín hiệu ngữ cảnh. Để cải thiện khả năng dự đoán, SV cần được hướng dẫn cách sử dụng từ khóa và phân tích tình huống trước khi nghe.

Bài 3. Xác định ý chính: Khi được yêu cầu xác định nội dung chính và tầm quan trọng của một bản tin, 36,8% SV tập trung quá nhiều vào các từ đơn lẻ thay vì nắm bắt thông điệp tổng thể. Điều này cho thấy họ chưa phát triển kỹ năng trích xuất thông tin quan trọng từ nội dung nghe. Berman (2000) khẳng định rằng nghe hiệu quả đòi hỏi người học phải nhận diện được thông tin cốt lõi trong khi loại bỏ các chi tiết không quan trọng.

Bài 4. Hiểu giọng điệu khác nhau: Kết quả bài kiểm tra cho thấy 47,4% SV gặp khó khăn trong việc hiểu tiếng Anh khi được nói bằng giọng của những người không phải là người bản ngữ. Nhiều SV báo cáo rằng họ gặp khó khăn với sự khác biệt về phát âm, ngữ điệu và nhịp điệu. Điều này phù hợp với nghiên cứu của Yagang (1994), cho rằng SV thường chỉ tiếp xúc với giọng Anh - Anh hoặc Anh - Mỹ tiêu chuẩn, khiến họ gặp khó khăn khi nghe các giọng khác.

Bài 5. Nghe trong môi trường có tiếng ồn: Phần cuối của bài kiểm tra đánh giá khả năng nghe của SV trong môi trường có nhiều tiếng ồn, như một nhà ga đông đúc. Khoảng 31,5% SV hiểu sai thông điệp chính do bị phân tâm bởi âm thanh xung quanh. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Ghoneim (2013), xác định tiếng ồn là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến khả năng nghe hiểu. Điều này chỉ ra rằng việc thực hành nghe trong các điều kiện khác nhau và rèn luyện kỹ năng tập trung có thể giúp SV cải thiện khả năng tiếp nhận thông tin trong môi trường có nhiều yếu tố gây nhiễu.

2.4. Thảo luận và đề xuất chiến lược

Nghiên cứu xác nhận rằng SV gặp khó khăn trong nhận diện từ vựng, dự đoán nội dung và xác định ý chính, phù hợp với nghiên cứu của Hasan (2000), cho thấy người học thường tập trung vào từng từ thay vì bối cảnh tổng thể. Việc khó tiếp cận từ vựng mới nhấn mạnh tầm quan trọng của việc mở rộng vốn từ để cải thiện kỹ năng nghe hiểu. Một SV lớp 3CC-24 chia sẻ: “Em thường cố gắng lắng nghe từng câu một thay vì nắm bắt toàn bộ ý chính, điều này khiến em bị mất mạch nội dung”. Do đó, việc hướng dẫn SV sử dụng các chiến lược đoán nghĩa từ ngữ cảnh và nhận diện từ khoa sẽ giúp họ nâng cao khả năng nghe hiểu. Một phát hiện quan trọng khác là khó khăn khi nghe giọng điệu khác nhau, phù hợp với Yagang (1994), người học ít có cơ hội tiếp xúc với giọng lạ nên gặp trở ngại khi nghe. Khi được hỏi về cách xử lý khó khăn với các giọng điệu khác nhau, một SV lớp 1C-24 trả lời: “Em thấy rằng sau khi luyện nghe với nhiều giọng điệu khác nhau, như trên các nền tảng podcast hoặc video thực tế, kỹ năng nghe hiểu của em cải thiện đáng kể.” Do đó, việc tăng cường tài liệu nghe đa dạng sẽ giúp SV thích ứng tốt hơn.

Ngoài ra, tiếng ồn và chất lượng thiết bị cũng ảnh hưởng đáng kể đến quá trình nghe hiểu, phù hợp với nghiên cứu của Ghoneim (2013), nhấn mạnh rằng môi trường lý tưởng với phòng cách âm và thiết bị tốt có thể cải thiện hiệu suất nghe. Một vấn đề quan trọng khác là hiện tượng nổi âm và nuốt âm, khiến SV quen với cách phát âm chậm trong lớp học gặp khó khăn khi nghe tiếng Anh tự nhiên, điều này tương đồng với nghiên cứu của Brown (2001).

Về chiến lược cải thiện, SV cần thực hành với tài liệu nghe thực tế như podcast, hội thoại tự nhiên, video phỏng vấn để làm quen với nhiều dạng ngôn ngữ nói. Ngoài ra, hướng dẫn sử dụng chiến lược nghe hiệu quả như dự đoán nội dung, nhận diện từ khóa, tập trung vào ý chính thay vì từng từ riêng lẻ cũng rất cần thiết. Phân tích kết quả bài kiểm tra nghe cho thấy, SV gặp khó khăn trong nhận diện từ vựng, dự đoán nội dung, xác định ý chính, nghe giọng điệu khác nhau và xử lý tiếng ồn, phù hợp với nghiên cứu của Hasan (2000), Berman (2000), Yagang (1994) và Ghoneim (2013).

Qua nghiên cứu này, chúng tôi đề xuất một số chiến lược nhằm giúp SV tại Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành, Trường Đại học Hà Nội cải thiện hiệu quả hơn:

(1) Sau khi luyện nghe, SV có thể tóm tắt nội dung, thảo luận nhóm và rà soát câu trả lời để nâng cao hiểu biết. Nghe lại giúp nắm bắt chi tiết bị bỏ lỡ và phân tích giọng điệu, cấu trúc bài nói. Xây dựng vốn từ vựng bằng cách ghi chép và ứng dụng từ mới. Đánh giá quá trình nghe giúp xác định khó khăn và điều chỉnh chiến lược phù hợp. Luyện phát âm bằng băng phiên âm, bắt chước giọng bản xứ và so sánh với bản ghi lời thoại giúp cải thiện khả năng nhận diện âm. Cuối cùng, SV nên mở rộng thực hành qua tranh luận, viết phản hồi và tự đánh giá tiến bộ. Duy trì luyện nghe hàng ngày với tài liệu thực tế như âm nhạc, tin tức và chương trình truyền hình để cải thiện kỹ năng toàn diện.

(2) Gọi ý các kênh luyện tập: SV nên bắt đầu với tài liệu phù hợp trình độ, sử dụng podcast hoặc video dành cho người học như VOA Learning English, ESL Lab, sau đó dần luyện nghe không có phụ đề. Một số kênh hữu ích gồm: Podcast: ESL Pod (nghe chậm), BBC Learning English (tin tức, ngữ pháp), The English We Speak (thành ngữ), All Ears English (hội thoại hàng ngày), The Daily (New York Times, tin tức nâng cao); Kênh YouTube: TED Talks (bài thuyết trình có phụ đề), VOA Learning English (tin tức chậm), Rachel's English (phát âm), English Addict (đa dạng nội dung), Real English® (hội thoại thực tế); Sách nói (Audiobooks): LibriVox (miễn phí, phù hợp trung cấp trở

lên), Audible (trả phí, đa thể loại). Âm nhạc: LyricsTraining (nghe nhạc và điền từ), Genius (chú thích lời bài hát), Musixmatch (đồng bộ lời theo thời gian thực); Chương trình truyền hình và phim ảnh: Netflix (phụ đề, tùy chỉnh tốc độ), BBC iPlayer (tin tức, phim tài liệu), Friends (tiếng Anh giao tiếp hàng ngày), Planet Earth (tiếng Anh khoa học), YouTube Documentaries (đa dạng nội dung, có phụ đề); Trang tin tức (News Websites): The Guardian (Có podcast và video phỏng vấn cho người học nâng cao); CNN 10 (Bản tin 10 phút phù hợp với người học tiếng Anh); Reuters - Tin tức chuyên sâu, tốc độ nhanh, phù hợp với người học nâng cao; Trang web luyện nghe tương tác: Elllo.org (Hàng trăm bài nghe miễn phí với nhiều giọng đọc và chủ đề khác nhau); Breaking News English (Tin tức được điều chỉnh theo nhiều cấp độ kèm bài tập nghe); English Listening (Cung cấp nhiều chủ đề và mức độ khó với bài kiểm tra kèm theo); ESL-Lab (Có bài kiểm tra và đoạn hội thoại từ cơ bản đến nâng cao).

(3) Các kỹ thuật nghe hiểu khác: SV cần rèn kỹ năng phán đoán để đoán nghĩa từ chưa quen thuộc mà không làm gián đoạn việc nghe. Chú ý đến từ nối và tốc độ nói giúp xác định ý chính, vì thông tin quan trọng thường được nhấn mạnh bằng cách nói chậm, rõ ràng. Kỹ năng ghi chú cũng quan trọng, giúp ghi lại ý chính nhanh chóng bằng kí hiệu hoặc viết tắt thay vì viết đầy đủ (Berman, 2003). Kết hợp các chiến lược này sẽ cải thiện khả năng nghe hiểu và tiếp nhận thông tin hiệu quả hơn.

3. Kết luận

Bài báo phân tích khó khăn trong kỹ năng nghe của SV Khoa Tiếng Anh chuyên ngành, Trường Đại học Hà Nội, đồng thời đề xuất chiến lược giảng dạy giúp giảng viên và SV cải thiện kỹ năng nghe chủ động, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu suất học tập. Tuy nhiên, nghiên cứu còn hạn chế về quy mô mẫu nhỏ và phạm vi chỉ giới hạn trong môi trường học thuật. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng đối tượng, đánh giá hiệu quả phương pháp giảng dạy mới và ứng dụng công nghệ như trí tuệ nhân tạo để nâng cao kỹ năng nghe cho người học.

Tài liệu tham khảo

- Berman, M. (2000). *Advanced listening strategies*. Longman.
- Berman, M. (2003). *Listening comprehension: Identifying key ideas*. Cambridge University Press.
- Brown, H. D. (2001). *Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy* (2nd ed.). Pearson Education.
- Byram, M. (2021). *Teaching and Assessing Intercultural Communicative Competence*. Multilingual Matters.
- Cross, D (1998). *Teach English*. Oxford: Oxford University Press.
- Crystal, D. 2003. *English as a Global Language*. Cambridge University Press.
- Field, J. (2008). *Listening in the language classroom*. Cambridge University Press.
- Garrison, D. R., & Vaughan, N. D. (2018). *Blended Learning in Higher Education: Framework, Principles, and Guidelines*. Jossey-Bass.
- Ghoneim, N. M. (2013). Listening comprehension and difficulties in English as a second language learning. *Arab World English Journal*, 4(1), 150-163.
- Goh, C. C. M. (2000). A cognitive perspective on language learners' listening comprehension problems. *System*, 28(1), 55-75.
- Hamouda, A. (2013). An investigation of listening comprehension problems encountered by Saudi students in the EL listening classroom. *International Journal of Academic Research in Progressive Education and Development*, 2(2), 113-155.
- Hasan, A. (2000). Learners' perceptions of listening comprehension problems and strategies in learning English as a foreign language. *Language, Culture, and Curriculum*, 13(2), 137-153.
- Hoang, V. V. (2010). The Current Situation and Issues of the Teaching of English in Vietnam. *Ritsumeikan Studies in Language and Culture*, 22(1), 7-18.
- Howatt, A., & Dakin, J. (1974). *Language laboratory materials*. Center for Applied Linguistics.
- Rost, M. (2024). *Teaching and researching listening*, 4th Edition. Routledge.
- Underwood, M. (1989). *Teaching listening*. Longman.
- Vandergrift, L., & Goh, C. C. M. (2018). *Teaching and Learning Second Language Listening: Metacognition in Action*. Routledge.
- Yagang, F. (1994). Listening: Problems and solutions. In T. Kral (Ed.), *Teacher development: Making the right moves* (pp. 189-204). US Information Agency.